

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM - ST

Ngày: 12/03/2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Anh

Bà Nguyễn Thị Trà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12/03/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2020/TLST - KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (*Sau đây gọi tắt là B*)

Địa chỉ: Tòa nhà H, 412 N, phường 5, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, chức vụ - Trưởng phòng quan hệ khách hàng cá nhân. Có mặt

(*Theo Giấy ủy quyền số 297/2020/UQ - TT QL&THN ngày 27/7/2020*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1994.

Chị Hoàng Thúy H, sinh năm 1997.

Đều trú tại: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

(*Bị đơn vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 07 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của B ông Nguyễn Hồng S trình bày: Ngày 06/9/2019, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H ký kết với B Hợp đồng tín dụng số 0631900044900 để vay vốn và được BVB giải ngân theo Giấy nhận nợ số 0631900044900001, cụ thể như sau: Số tiền vay: 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán nội thất, sàn gỗ, sàn thạch cao; Thời hạn vay:

60 tháng (Từ ngày 06/9/2019 đến ngày 06/9/2024); Lãi suất cho vay: Lãi suất cố định trong 12 tháng đầu là 17%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký nên BVB quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ khoản vay. Mặc dù B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày 06/9/2019 đến nay, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H đã trả được cho B số tiền như sau: Gốc: 16.702.023đ (*Mười sáu triệu bảy trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi ba đồng*); Lãi: 13.789.038đ (*Mười ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm ba mươi tám đồng*). Tổng cộng: 30.491.061đ (*Ba mươi triệu bốn trăm chín mươi một nghìn không trăm sáu mươi một đồng*).

Tính đến ngày 12/3/2021, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H còn nợ B các khoản như sau: Gốc: 183.297.977 đồng; lãi trong hạn: 30.970.127 đồng, lãi quá hạn 1.633.051 đồng, lãi phạt chậm vốn 5.876.673 đồng. Tổng cộng 221.777.828 đồng (*Hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, B khởi kiện ra trước Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò buộc anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải thanh toán B tổng số tiền tính đến ngày 12/3/2021 là: 221.777.828 đồng (*Hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*). Anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 13/3/2021 theo mức lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H không chấp hành các văn bản tố tụng, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo

danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn cố tình trốn tránh, vi phạm nghĩa vụ tố tụng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 277, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B với tổng số tiền tính đến ngày 12/3/2021 là: 221.777.828 đồng (*Hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó: Gốc: 183.297.977 đồng; lãi trong hạn: 30.970.127 đồng, lãi quá hạn 1.633.051 đồng, lãi phạt chậm vốn 5.876.673 đồng. Ngoài ra buộc bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong các khoản nợ.

Về án phí: Anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H phải chịu nghĩa vụ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi bị đơn cư trú theo địa chỉ được ghi trong Hợp đồng tín dụng. Căn cứ biên bản xác minh tại địa phương đề ngày 30/10/2020, biên bản lấy lời khai của bố, mẹ bị đơn (Anh Nguyễn Huy C) là ông Nguyễn Huy D, vợ là bà Nguyễn Thị X thì bị đơn anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H có đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng

anh C, chị H hiện đang có công việc, làm tại Hà Nội, có về nhà vào những ngày nghỉ, lễ. Mọi thông tin liên quan đến vụ việc B khởi kiện, anh C chị H đều được bố mẹ anh C là ông D, bà X thông báo lại cho biết. Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa anh C, chị H với B là tự nguyện. Mặc dù ông D, bà X đã nhiều lần thông báo cho anh C, chị H về lịch làm việc Tòa án triệu tập nhưng hai vợ chồng đều không đến làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của B, không đưa ra các chứng cứ pháp lý chứng minh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Do đó, tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1, lần 2 cho anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H nhưng anh C, chị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo đồng tín dụng số 0631900044900 ngày 06/9/2019, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H ký kết với B để vay vốn và được B giải ngân theo Giấy nhận nợ số 0631900044900001 ngày 06/9/2019, cụ thể như sau: Số tiền vay: 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán nội thất, sàn gỗ, sàn thạch cao; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 06/9/2019 đến ngày 06/9/2024); Lãi suất cho vay: Lãi suất cố định trong 12 tháng đầu là 17%/năm. Mặc dù B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H vẫn không thực hiện. Tính đến thời điểm hiện tại (ngày 12/03/2021), anh C chị H đã thanh toán cho B được số tiền như sau: Gốc: 16.702.023đ (*Mười sáu triệu bảy trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi ba đồng*); Lãi: 13.789.038đ (*Mười ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm ba mươi tám đồng*). Tổng cộng: 30.491.061đ (*Ba mươi triệu bốn trăm chín mươi một nghìn không trăm sáu mươi một đồng*). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký nên B đã quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ khoản vay. Việc anh C, chị H vi phạm nghĩa vụ về thời hạn thanh toán, nên B khởi kiện anh C, chị H để yêu cầu thanh toán nợ cho B theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải trả nợ cho ngân hàng, tính đến ngày 12/03/2021: Gốc: 183.297.977 đồng; lãi trong hạn: 30.970.127 đồng, lãi quá hạn 1.633.051 đồng, lãi phạt chậm vốn 5.876.673 đồng. Tổng cộng 221.777.828đ (*Hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*). Ngoài ra buộc bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong các khoản nợ.

Xét yêu cầu trả nợ gốc, lãi trên của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này phù hợp với các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0631900044900 ngày 06/9/2019 giữa B và anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, đồng thời phù hợp quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký nên B quyết định thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản vay tại B. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tổng cộng 221.777.828đ (*Hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó: Gốc: 183.297.977 đồng; lãi trong hạn: 30.970.127 đồng, lãi quá hạn 1.633.051 đồng, lãi phạt chậm vốn 5.876.673 đồng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, cần được chấp nhận.

[2] Về án phí: Do yêu cầu của B được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải chịu 11.088.891đ (*Mười một triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000285 ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải trả cho ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 12/03/2021 là 221.777.828đ (*Hai trăm hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó: Gốc: 183.297.977 đồng; lãi trong hạn: 30.970.127 đồng, lãi quá hạn 1.633.051 đồng, lãi phạt chậm vốn 5.876.673 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0631900044900 ký kết ngày 06/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H phải chịu 11.088.891 (Mười một triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho ngân hàng TMCP B số tiền 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000285 ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THA DS thị xã Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh